

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 5 (C1 THEO CEFR)
ĐỢT THỨ 01 NĂM 2025

**(Địa chỉ: cơ sở HungHau Campus - Khu chức năng 13E - Nguyễn Văn Linh, Phong Phú,
Nam Thành phố, Thành phố Hồ Chí Minh)**

Môn kiểm tra: Tiếng Anh bậc 5 (Tương đương C1 theo CEFR)

Ngày kiểm tra: 22/3/2025

Phòng kiểm tra: C1.PT01

CBCKTr1:

Ký tên:.....

Giờ kiểm tra: Sáng 08:00 - 10:00 (Nói)

CBCKTr2:

Ký tên:.....

Chiều 13:30 - 16:30 (Nghe - Đọc - Viết)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	VHU.TAC1.01.001	211A140511	Đặng Hoàng	Anh	18/06/2003	Lâm Đồng		
2	VHU.TAC1.01.002	211A140133	Lê Trung Tuấn	Anh	19/05/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
3	VHU.TAC1.01.003	211A140289	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	06/04/2003	Đồng Nai		
4	VHU.TAC1.01.004	211A140461	Nguyễn Thị Châu	Anh	04/06/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
5	VHU.TAC1.01.005	201A160123	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	07/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
6	VHU.TAC1.01.006	211A140094	Võ Duy	Bảo	15/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
7	VHU.TAC1.01.007	211A140290	Thị	Bích	18/09/2003	Đắk Nông		
8	VHU.TAC1.01.008	161A030804	Hoàng Thị Kim	Chi	02/06/1998	Đồng Nai		
9	VHU.TAC1.01.009	191A140292	Chương Niên	Đạt	16/04/1999	Thành phố Hồ Chí Minh		
10	VHU.TAC1.01.010	201A140132	Nguyễn Trần Thục	Đoan	03/01/2001	Tiền Giang		
11	VHU.TAC1.01.011	201A140274	Trần Thị Phương	Dung	24/05/2002	Tây Ninh		
12	VHU.TAC1.01.012	161A140275	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	30/01/1995	Bình Phước		
13	VHU.TAC1.01.013	191A140039	Nguyễn Thanh	Giang	23/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
14	VHU.TAC1.01.014	201A140056	Nguyễn Thị	Giang	02/02/2002	Bắc Ninh		
15	VHU.TAC1.01.015	201A140260	Lê Thị Huỳnh	Giao	31/03/2002	Kiên Giang		
16	VHU.TAC1.01.016	201A140171	Nguyễn Văn	Hải	21/03/2002	Bình Phước		
17	VHU.TAC1.01.017	171A140286	Ngô Gia	Hân	26/01/1999	Đồng Tháp		
18	VHU.TAC1.01.018	201A140348	Trần Thị Thu	Hiền	15/05/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu		
19	VHU.TAC1.01.019	201A140383	Nguyễn Hồ Xuân	Hoa	31/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
20	VHU.TAC1.01.020	211A140347	Hồ Thị Kim	Hoàng	01/10/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu		
21	VHU.TAC1.01.021	211A140034	Nguyễn Khắc	Hoàng	04/12/2003	Gia Lai		
22	VHU.TAC1.01.022	201A140181	Diệp Nghiệp	Hùng	04/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
23	VHU.TAC1.01.023	161A140306	Đồng Thuỳ	Hương	23/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh		
24	VHU.TAC1.01.024	211A140291	Trần Gia	Huy	21/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
25	VHU.TAC1.01.025	191A140128	Vũ Đức	Huy	04/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
26	VHU.TAC1.01.026	201A140115	Đặng Như	Huỳnh	06/01/2002	Sóc Trăng		
27	VHU.TAC1.01.027	171A140227	Bùi Mộng	Kha	26/08/1998	Thành phố Hồ Chí Minh		
28	VHU.TAC1.01.028	161A140466	Trần Minh	Khang	03/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh		
29	VHU.TAC1.01.029	201A140086	Trương Gia	Kiệt	03/12/2002	Khánh Hòa		
30	VHU.TAC1.01.030	211A140050	Nguyễn Văn	Ky	24/11/2003	Đồng Tháp		
31	VHU.TAC1.01.031	211A140436	Lê Thị Hồng	Lam	18/09/2003	Long An		
32	VHU.TAC1.01.032	201A140327	Quách Thị Hoàng	Lan	12/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
33	VHU.TAC1.01.033	181A140449	Nguyễn Thành	Liêm	08/05/2000	Đồng Nai		
34	VHU.TAC1.01.034	191A140028	Trần Thanh	Liêm	28/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
35	VHU.TAC1.01.035	191A140257	Nguyễn Thị Thanh	Loan	17/04/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
36	VHU.TAC1.01.036	201A140201	Đặng Lê Thành	Lộc	04/09/2002	Tiền Giang		
37	VHU.TAC1.01.037	221A140076	Nguyễn Đặng Trúc	Ly	06/08/2004	Bình Định		
38	VHU.TAC1.01.038	211A140465	Nguyễn Thị Trà	My	28/07/2003	Quảng Ngãi		
39	VHU.TAC1.01.039	191A140139	Nguyễn Thị Kiều	Nga	12/03/2001	Đắk Lắk		
40	VHU.TAC1.01.040	211A140074	Lương Thu	Ngân	12/05/2003	Đồng Nai		
41	VHU.TAC1.01.041	221A290055	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/03/1998	Thành phố Hồ Chí Minh		
42	VHU.TAC1.01.042	201A140388	A	Nghĩa	09/09/2002	Kon Tum		
43	VHU.TAC1.01.043	201A140193	Bùi Thị Kim	Ngọc	24/08/2002	Ninh Thuận		
44	VHU.TAC1.01.044	201A140373	Phan Bội	Ngọc	10/12/2002	Cà Mau		
45	VHU.TAC1.01.045	181A140125	Phan Trung	Nguyên	17/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		

Tổng số thí sinh theo danh sách:.....

Số thí sinh dự kiểm tra:.....

Số thí sinh vắng kiểm tra:.....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2025

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 5 (C1 THEO CEFR)
ĐỢT THỨ 01 NĂM 2025**

**(Địa chỉ: cơ sở HungHau Campus - Khu chức năng 13E - Nguyễn Văn Linh, Phong Phú,
Nam Thành phố, Thành phố Hồ Chí Minh)**

Môn kiểm tra: Tiếng Anh bậc 5 (Tương đương C1 theo CEFR)

Ngày kiểm tra: 22/3/2025

Phòng kiểm tra: C1.PT02

CBCKTr1:

Ký tên:.....

Giờ kiểm tra: Sáng 08:00 - 11:00 (Nghe - Đọc - Viết)

CBCKTr2:

Ký tên:.....

Chiều 13:30 - 15:30 (Nói)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	VHU.TAC1.01.046	161A140024	Võ Thị Hải	Nguyên	30/11/1998	Long An		
2	VHU.TAC1.01.047	218A140011	Trịnh Anh	Nhất	30/04/1997	Lâm Đồng		
3	VHU.TAC1.01.048	201A140142	Lê Thị Thanh	Nhi	02/12/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
4	VHU.TAC1.01.049	201A140095	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	23/06/2002	Đồng Nai		
5	VHU.TAC1.01.050	211A140293	Hà Huỳnh	Như	01/09/2003	Cà Mau		
6	VHU.TAC1.01.051	201A140291	Nguyễn Huỳnh	Như	09/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
7	VHU.TAC1.01.052	191A140198	Phạm Quỳnh	Như	31/7/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
8	VHU.TAC1.01.053	181A140339	Từ Ái	Như	10/07/2000	Trà Vinh		
9	VHU.TAC1.01.054	181A140249	Đinh Thị Hồng	Phát	20/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
10	VHU.TAC1.01.055	211A140005	Nguyễn Quỳnh	Phương	15/11/1997	Thành phố Hồ Chí Minh		
11	VHU.TAC1.01.056	201A140192	Nguyễn Thị Trúc	Phương	02/01/2002	Bến Tre		
12	VHU.TAC1.01.057	211A140226	Trần Thị Hoài	Phương	19/3/2003	Bình Phước		
13	VHU.TAC1.01.058	211A140224	Phùng Chí	Quá	26/06/2003	Bình Dương		
14	VHU.TAC1.01.059	201A140320	Trần Minh	Quang	19/02/2002	Bến Tre		
15	VHU.TAC1.01.060	211A140140	Đinh Thị Tố	Quyên	24/06/2003	Đồng Tháp		
16	VHU.TAC1.01.061	201A140120	Thái Như	Quyên	24/12/2002	Ninh Thuận		
17	VHU.TAC1.01.062	201A140231	Huỳnh Diễm	Quỳnh	16/09/2002	Quảng Ngãi		
18	VHU.TAC1.01.063	211A140001	Võ Nguyễn Xuân	Quỳnh	03/08/1994	Thành phố Hồ Chí Minh		
19	VHU.TAC1.01.064	191A010149	Đinh Hữu Minh	Sang	20/10/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
20	VHU.TAC1.01.065	181A140056	Nguyễn Hồng	Thái	02/12/2000	Kiên Giang		
21	VHU.TAC1.01.066	181A140260	Huỳnh Diệp Minh	Thanh	10/06/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
22	VHU.TAC1.01.067	201A140218	Lê Thị Thanh	Thảo	04/04/2002	Đồng Nai		
23	VHU.TAC1.01.068	191A140227	Phạm Đình Phương	Thảo	08/08/2001	Tây Ninh		
24	VHU.TAC1.01.069	211A140240	Trình Thanh	Thảo	01/04/2003	Phú Yên		
25	VHU.TAC1.01.070	201A140028	Nguyễn Thị Anh	Thư	24/11/2002	Kiên Giang		

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
26	VHU.TAC1.01.071	211A140014	Phạm Trần Gia	Thư	04/09/2003	Kiên Giang		
27	VHU.TAC1.01.072	201A140233	Nguyễn Ngọc	Thuận	10/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
28	VHU.TAC1.01.073	211A140467	A Nhi	Thuật	12/08/2003	Kon Tum		
29	VHU.TAC1.01.074	191A140110	Nguyễn Hoài	Thương	10/12/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
30	VHU.TAC1.01.075	211A140248	Lê Thị Kim	Thuý	06/10/2003	Ninh Thuận		
31	VHU.TAC1.01.076	201A140129	Lê Thị Thanh	Thuý	06/03/2002	Đồng Nai		
32	VHU.TAC1.01.077	171A140079	Nguyễn Thị Anh	Thuý	13/6/1998	Tiền Giang		
33	VHU.TAC1.01.078	201A140229	Huỳnh Trần Thuý	Tiên	20/07/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
34	VHU.TAC1.01.079	201A140333	Nguyễn Thị Thảo	Trang	29/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
35	VHU.TAC1.01.080	211A140377	Bùi Minh	Trí	07/06/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
36	VHU.TAC1.01.081	201A140133	Tô Thị Ngọc	Trình	24/12/2002	Kiên Giang		
37	VHU.TAC1.01.082	191A140269	Triệu Tú	Trình	06/05/2001	Tây Ninh		
38	VHU.TAC1.01.083	201A140208	Nguyễn Thanh	Trúc	08/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
39	VHU.TAC1.01.084	201A140012	Nguyễn Trung	Tứ	11/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
40	VHU.TAC1.01.085	171A140211	Ngô Thụy Cát	Tường	12/04/1999	Thành phố Hồ Chí Minh		
41	VHU.TAC1.01.086	171A140140	Nguyễn Vũ Lê	Uyên	14/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh		
42	VHU.TAC1.01.087	181A140421	Nguyễn Phương Thảo	Vi	16/8/2000	Tiền Giang		
43	VHU.TAC1.01.088	201A140297	Trần Công	Vinh	26/06/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
44	VHU.TAC1.01.089	201A140225	Nguyễn Thị Kim	Xuân	21/05/2002	Đồng Nai		

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

Tổng số thí sinh theo danh sách:.....

Số thí sinh dự kiểm tra:.....

Số thí sinh vắng kiểm tra:.....

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết